

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin và ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Nhà văn hóa phố Cộng Hòa, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1981, tại Kinh Môn, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu KT, phường KS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Khu BN, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh Chiến và bà Nguyễn Thị Tới; có vợ là Phạm Thị Bình và 02 con.

Tiền án: Lê Văn D bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 122/2018/HSST ngày 17/7/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2020, chấp hành xong án phí ngày 04/9/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 08/5/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

Anh Lê Văn D, sinh năm 1971, địa chỉ: KDC BN, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2020, Lê Văn D thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ phường MT, thị xã Kinh Môn đến khu vực ngã ba thuộc thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, D gặp hỏi và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ 04 túi nilon chứa chất ma túy (trong đó: 03 túi ma túy “Đá”, 01 túi ma túy loại “Ke”) và 01 túi nilon chứa 09 viên ma túy dạng nén, với tổng số tiền 11.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi xe ôm về nhà trọ tại KDC BN, phường MT, thị xã Kinh Môn. D lấy một lượng ma túy loại “Ke” vừa mua được ra sử dụng, còn lại cất vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 10 giờ 05 phút ngày 05/5/2020 khi D đang ở nhà trọ thì Tổ công tác Công an phường MT đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa 09 viên nén hình bát giác màu xám một mặt có in chìm chữ “LV” (được niêm phong ký hiệu M1), 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2) và 03 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3). D khai nhận là ma túy của D cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 209/KLGD-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- 09 viên nén hình bát giác màu xám niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định tổng khối lượng là 4,072g là ma túy loại MDMA;
- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định khối lượng là 3,157g là ma túy loại Ketamine;
- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 03 túi nilon niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định tổng khối lượng là 25,399g là ma túy loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 3,764g MDMA; 2,905g Ketamine và 23,770g Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo; thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố; xác định khối lượng từng chất ma túy trong kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) BLHS. Xử phạt Lê Văn D từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/5/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt Lê Văn D từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 209 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Lê Văn D có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D thừa nhận hồi 10 giờ 05 phút ngày 05/5/2020, tại chỗ ở của mình ở KDC BN, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 4,072g ma túy loại MDMA; 25,399g ma túy loại Methamphetamine; 3,157g ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. MDMA, Methamphetamine và Ketamine là các chất ma túy khác nhau không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 BLHS. Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì $4,072\text{g MDMA} = 13,573\%$; $25,399\text{g Methamphetamine} = 84,663\%$; $3,157\text{g Ketamine} = 3,157\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy là 101,39%. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để Tòa án xét xử bị cáo Lê Văn D về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn

xã hội, HĐXX xác định là tội phạm rất nghiêm trọng. Bản án số 122 ngày 17/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Với hành vi thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, số tiền mua ma túy lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 3,764g MDMA; 2,905g Ketamine; 23,770g Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành trái phép nên cần tịch thu và tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Trong vụ án này, người bán ma túy cho D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không xác định được là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/5/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

4/ Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 3,764g MDMA; 2,905g Ketamine; 23,770g Methamphetamine đựng trong 01 phong bì dán kín được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 25/9/2020)

4/ Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo Lê Văn D;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam–Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS;
- CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc